HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2017/NQ-HĐND	*Hà Nam, ngày tháng 7 năm 2017*

"Dự thảo"

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/04/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /6/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 của HĐND tỉnh về chức danh, số lượng, chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND ngày 10/12/2013 của HĐND tỉnh về quy định chức danh, số lượng, chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (cấp xã) và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Nam, như sau:

1. Sửa điểm b, Khoản 1, Mục I, Điều 1 Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND về số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

- Mỗi xã, thị trấn loại 1, loại 2 được bố trí không quá 14 người, đảm nhiệm 18 chức danh, gồm: ***Công an viên thường trực 24/24 tại trụ sở UBND cấp xã (03 người);*** các chức danh còn lại bố trí 01 người (hoặc bố trí kiêm nhiệm): Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; Văn phòng Đảng ủy; Trưởng đài truyền thanh; Nhân viên Đài truyền thanh; Phó Chủ tịch Uỷ ban MTTQ,

Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên CSHCM; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ; Chủ tịch Hội khuyến học; Chủ tịch Hội chất độc da cam; Chủ tịch Hội cựu TNXP; Trưởng Ban Thanh tra nhân dân; Phó Chủ tịch MTTQ (thứ 2).

Riêng đối với xã, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự và xã, thị trấn loại 2 có trên 10.000 dân thì được bố trí thêm 01 Phó trưởng công an thứ 2.

- Mỗi xã, thị trấn loại 3 được bố trí không quá 14 người, đảm nhiệm 19 chức danh, bao gồm 18 chức danh trên và chức danh Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ.

- Mỗi phường thuộc thành phố Phủ Lý được bố trí không quá 12 người, đảm nhiệm 19 chức danh, gồm: Phó Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; Văn phòng Đảng ủy; Trưởng đài truyền thanh; Nhân viên Đài truyền thanh; Phó Chủ tịch Uỷ ban MTTQ; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân (ở phường có tổ chức Hội nông dân); Phó Bí thư Đoàn Thanh niên CSHCM; Chủ tịch Hội người cao tuổi; Chủ tịch Hội chữ thập đỏ; Chủ tịch Hội khuyến học; Chủ tịch Hội chất độc da cam; Chủ tịch Hội cựu TNXP; Trưởng Ban Thanh tra nhân dân; Phó Chủ tịch MTTQ (thứ 2); Trưởng Ban bảo vệ dân phố; Phó trưởng Ban bảo vệ dân phố.

2. Sửa điểm b, Khoản 2, Mục I, Điều 1, Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND về số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

- Mỗi Thôn loại 1 thuộc xã, thị trấn được bố trí không quá 05 người, đảm nhiệm 07 chức danh: Bí thư chi bộ; Trưởng thôn; Phó trưởng thôn; Công an viên; Thôn đội trưởng; Nhân viên y tế; Trưởng Ban công tác mặt trận. Trong đó chức danh Phó trưởng thôn được bố trí 02 người.

- Mỗi Thôn loại 2 thuộc xã, thị trấn được bố trí không quá 04 người, đảm nhiệm 07 chức danh: Bí thư chi bộ; Trưởng thôn; Phó trưởng thôn; Công an viên; Thôn đội trưởng; Nhân viên y tế; Trưởng Ban công tác mặt trận.

- Mỗi thôn loại 3 thuộc xã, thị trấn được bố trí không quá 03 người, đảm nhiệm 06 chức danh: Bí thư chi bộ; Trưởng thôn; Công an viên; Thôn đội trưởng; Nhân viên y tế; Trưởng Ban công tác mặt trận.

- Mỗi Tổ dân phố loại 1, loại 2 thuộc thị trấn được bố trí không quá 04 người, đảm nhiệm 06 chức danh: Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Công an viên; Tổ phó tổ dân phố; Tổ đội trưởng; Trưởng Ban công tác mặt trận. Riêng Tổ dân phố loại 1 được bố trí 02 Tổ phó tổ dân phố.

- Mỗi Tổ dân phố loại 3 thuộc thị trấn được bố trí không quá 03 người, đảm nhiệm 05 chức danh: Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Công an viên; Tổ đội trưởng; Trưởng Ban công tác mặt trận.

- Mỗi Tổ dân phố loại 1 thuộc phường, thành phố Phủ Lý được bố trí không quá 05 người, đảm nhiệm 06 chức danh: Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Tổ phó tổ dân phố; Tổ đội trưởng; Tổ viên bảo vệ dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận. Trong đó chức danh Tổ phó tổ dân phố được bố trí 02 người.

- Mỗi Tổ dân phố loại 2 thuộc phường, thành phố Phủ Lý được bố trí không quá 04 người, đảm nhiệm 06 chức danh: Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Tổ phó tổ dân phố; Tổ đội trưởng; Tổ viên bảo vệ dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận.

- Mỗi Tổ dân phố loại 3 thuộc phường, thành phố Phủ Lý được bố trí không quá 03 người, đảm nhiệm 05 chức danh: Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Tổ đội trưởng; Tổ viên bảo vệ dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận.

Mỗi cụm dân cư (theo địa bàn công tác của cảnh sát khu vực) được bố trí 01 Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố; 01 Tổ phó tổ bảo vệ dân phố.

3. Sửa điểm a, Khoản 2, Mục I, Điều 1, Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND về chức danh, mức phụ cấp các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

- Bổ sung thêm chức danh Tổ phó tổ dân phố thuộc tổ dân phố ở phường.

- Nâng mức phụ cấp đối với các chức danh: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và công an viên, cụ thể:

(Mức phụ cấp tính theo: Hệ số x mức lương tối thiểu chung)

TT	Chức danh	Mức phụ cấp hàng tháng *(Theo hệ số)*		Chênh lệch (tăng)
		Mức cũ	Mức mới	
1	**Thôn thuộc xã, thị trấn**			
1.1	Bí thư chi bộ	0,8	1,0	0,2
1.2	Trưởng thôn	0,8	1,0	0,2
1.3	Công an viên	0,6	0,7	0,1
1.4	Phó thôn	0,5	0,5	
1.5	Nhân viên y tế	0,3	0,3	
1.6	Thôn đội trưởng	0,62	0,62	
1.7	Trưởng Ban công tác Mặt trận	0,1	0,1	
2	**Tổ dân phố thuộc thị trấn**			
2.1	Bí thư chi bộ	0,7	0,9	0,2
2.2	Tổ trưởng tổ dân phố	0,7	0,9	0,2
2.3	Công an viên	0,6	0,7	0,1
2.4	Tổ phó tổ dân phố	0,4	0,4	
2.5	Tổ đội trưởng	0,62	0,62	
2.6	Trưởng Ban công tác Mặt trận	0,1	0,1	
3	**Tổ dân phố ở phường**			
3.1	Bí thư chi bộ	0,5	0,7	0,2
3.2	Tổ trưởng tổ dân phố	0,5	0,7	0,2
3.3	Tổ phó tổ dân phố		0,4	

3.4	Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố	0,45	0,45	
3.5	Tổ phó tổ bảo vệ dân phố	0,35	0,35	
3.6	Tổ viên tổ bảo vệ dân phố	0,3	0,3	
3.7	Tổ đội trưởng	0,62	0,62	
3.8	Trưởng Ban công tác Mặt trận	0,1	0,1	

4. Sửa Khoản 3, Mục I, Điều 1, Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND về kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách:

a) Khuyến khích những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Không bố trí cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

b) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh nào được hưởng 100% phụ cấp của chức danh đó. Nếu kiêm nhiệm nhiều chức danh thì cũng được hưởng 100% phụ cấp của các chức danh kiêm nhiệm cộng dồn.

5. Sửa Khoản 4, Mục I, Điều 1, Nghị quyết số 10/2013/NQ-HĐND về chế độ bảo hiểm y tế (BHYT):

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố (không có thẻ BHYT bắt buộc) được hỗ trợ đóng BHYT bằng 3% mức lương cơ sở (trước đây là 3% phụ cấp hàng tháng) theo đúng quy định tại Quyết định số 959/QĐ-BHXH ngày 09/9/2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, ban hành quy định về quản lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này áp dụng từ ngày 01/8/2017, các quy định trước đây trái với quy định tại Nghị quyết này đều bãi bỏ.

2. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này;

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khoá XVIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày tháng 7 năm 2017./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Công an, Tài chính;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Sỹ Lợi